

Số: 357/QĐ-TTYT

Liên Bảo, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng

Gói thầu: Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025,

**Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế
Tiên Du năm 2025,**

Dự toán mua sắm: Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ TIÊN DU

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/05/2024 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-TTYT ngày 07/10/2025 của Trung tâm y tế Tiên Du về việc phê duyệt danh mục, số lượng mua sắm thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTYT ngày 13/10/2025 của Trung tâm y tế Tiên Du về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm : Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025 ;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTYT ngày 13/10/2025 của Trung tâm y tế Tiên Du về việc phê duyệt hồ sơ mời chào giá trực tuyến rút gọn Gói thầu Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025 ;

Căn cứ Thông báo mời thầu (IB2500450004) đăng tải ngày 13/10/2025 của Trung tâm y tế Tiên Du;

Căn cứ Kết quả chào giá trực tuyến ngày 20/10/2025;

Căn cứ xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng của các Nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia ngày 23/10/2025 tại Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025, dự toán mua sắm: Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025, dự toán mua sắm: Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500450004
- Tên gói thầu: Thuốc generic số 3 tại Trung tâm y tế Tiên Du năm 2025
- Giá gói thầu: **1.245.060.000 VND** (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Tên chủ đầu tư: Trung tâm y tế Tiên Du
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Mã phân lô	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	PP2500469 261	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN	300523385	288.000.000	288.000.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

2	PP2500469 263	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC PHÚC	107852007	36.900.000	36.900.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
3	PP2500469 264	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN	102195615	73.920.000	73.920.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
4	PP2500469 265	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI	303923529	30.900.000	30.900.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
5	PP2500469 266	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Q&V VIỆT NAM	106476906	184.000.000	184.000.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
6	PP2500469 267	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIETAMERICAN	106170629	33.600.000	33.600.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
7	PP2500469 269	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP	101400572	45.000.000	45.000.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
8	PP2500469 270	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH	100531195	92.610.000	92.610.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
9	PP2500469 271	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	800011018	26.775.000	26.775.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
10	PP2500469 272	CÔNG TY TNHH NOVOPHARM	106915180	8.925.000	8.925.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
11	PP2500469 273	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	800011018	13.440.000	13.440.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
12	PP2500469 274	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM	102041728	25.200.000	25.200.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
13	PP2500469 275	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SÔNG NHUỆ	104739902	21.000.000	21.000.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
14	PP2500469 276	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA	4,201E+09	37.560.000	37.560.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
15	PP2500469 277	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG	800011018	95.900.000	95.900.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
16	PP2500469 278	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC	2,5E+09	3.450.000	3.450.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
17	PP2500469 279	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	1,8E+09	58.080.000	58.080.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
18	PP2500469 280	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM	1,601E+09	35.100.000	35.100.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

3. Thông tin về thuốc trúng thầu:

STT	Mã phân (lô)	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	thuốc	Hạn dùng (tuổi thọ)	GDKLH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tiến độ cung cấp	Nhà thầu trúng thầu
1	PP25 0046 9 261	Atileucine inj	N-Acetyl-dl-leucin	1000mg /10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống, 10 ống x 10ml	4	36 tháng	893110058324	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Việt Nam	Ống	12.000	24.000	288.000.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN
2	PP25 0046 9 263	Asbesone	Betamethasone (dưới dạng Betamethasone dipropionate)	15mg/30g	Dùng ngoài	Kem bôi ngoài da	Hộp 1 tuýp 30g	2	36 tháng	531110007624	Replek Farm Ltd. Skopje	Macedonia	Tuýp	600	61.500	36.900.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐỨC PHÚC
3	PP25 0046 9 264	Meza-Calci D3	Calci carbonat + vitamin D3	750mg + 200 IU	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 viên	4	36 tháng	893100135225 (VD-31110-18)	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	110.000	672	73.920.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÂN AN
4	PP25 0046 9 265	DogrelS aVi	Clopidogrel	75mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	3	36 tháng	893110393724	Công ty cổ phần dược phẩm Savi	Việt Nam	Viên	30.000	1.030	30.900.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAVI
5	PP25 0046 9 266	Dutasteride-5A FARMA 0,5mg	Dutasterid	0,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên	4	36 tháng	893110009200 (VD-33759-19)	Công ty cổ phần liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Việt Nam	Viên	40.000	4.600	184.000.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Q&V VIỆT NAM
6	PP25 0046 9 267	Vorifen d 500	Glucosamin sulfat (dưới dạng glucosamin sulfat kali clorid tương đương 392,6mg glucosamin base)	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 viên	2	24 Tháng	893100421724 (VD-32594-19)	Công ty TNHH Liên doanh Stellapharm - Chi nhánh 1	Việt Nam	Viên	24.000	1.400	33.600.000	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY TNHH DƯỢC VIETAMERICAN

7	PP25 0046 9 269	SYSEY E	Hydroxypropyl methylcellulose	0,3% (w/v) - Lọ 15ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ x 15ml	4	24 tháng	893100182 624 (VD- 25905-16)	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap	Việt Nam	Lọ	1.500	30.000	45.000.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MERAP
8	PP25 0046 9 270	Ivagim 5	Ivabradin (dưới dạng ivabradin hydroclorid 5,39mg)	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vi, 4 vi, 6 vi, 8 vi, 10 vi x 14 viên	4	36 tháng	VD-35991- 22	Chi nhánh công ty cổ phần được phẩm Agimexpha rm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpha rm	Việt Nam	Viên	90.000	1.029	92.610.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH
9	PP25 0046 9 271	Kalium Chloratum Biomedica	Kali chlorid	500mg	uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	1	36 tháng	VN-14110- 11	Biomedica Spol. S.r.o	CH Séc	Viên	15.000	1.785	26.775.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
10	PP25 0046 9 272	Ketofen- Drop	Ketotifen (dưới dạng Ketotifen fumarat)	0,05% (w/v)	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Hộp 1 ống x 3ml	4	48 tháng	893110880 124	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ống	350	25.500	8.925.00 0	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY TNHH NOVOPHARM
11	PP25 0046 9 273	Hadudin	Nicardipin HCl	10mg/1 0ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống x 10ml	4	24 tháng	893110107 200	Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	160	84.000	13.440.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
12	PP25 0046 9 274	Cordaflex	Nifedipine	20mg	Uống	Viên nén bao phim giải phóng chậm	Hộp 6 vi x 10 viên	1	60 tháng	VN-23124- 22	Egis Pharmaceut icals Private Limited Company	Hung ary	Viên	20000	1260	25.200.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM
13	PP25 0046 9 275	Humared	Sắt fumarat + acid folic	200mg + 1,5mg	Uống	Viên nang mềm	Hộp 10 vi x 10 viên	4	36 tháng	893110394 723 (VD- 22180-15)	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam	Viên	40.000	525	21.000.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SÔNG NHUỆ

14	PP25 0046 9 276	Sitagliptin in 100	Sitagliptin (dưới dạng Sitagliptin phosphate monohydra te 128,5mg)	100mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 50 vi x 10 viên	4	36 tháng	893110330 300	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	Việt Nam	Viên	40.000	939	37.560.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA
15	PP25 0046 9 277	Hadufov ir	Tenofovir disoproxil fumarate	300mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 vi x 10 viên	2	36 tháng	893110288 024	Nhà máy HDPHAR MA EU - Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Viên	60.000	1.598, 33333	95.900.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
16	PP25 0046 9 278	Cammic	Acid tranexamic	250 mg/5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 vi x 5 ống x 5ml	4	36 tháng	893110306 123	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Ống	3.000	1.150	3.450.00 0	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC
17	PP25 0046 9 279	Vastec	Trimetazid in dihydroclo rid	20mg	uống	viên nén bao phim	hộp 2 vi x 30 viên	2	36 tháng	VD-20584- 14	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang	Việt Nam	viên	220.000	264	58.080.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG
18	PP25 0046 9 280	AGI- NEURI N	Thiamin mononitrat + Pyridoxin hydroclori d + Cyanocoba lamin	125mg + 125mg + 125mcg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 10 vi x 10 viên	4	24 tháng	893110201 024	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpha rm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpha rm	Việt Nam	Viên	130.000	270	35.100.0 00	05 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
Tổng số: 18 mặt hàng																1.110.36 0.000		

Điều 2. Giao Khoa Dược – VT – TTBYT, Phòng Tài chính kế toán và Nhà thầu trúng thầu căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tổ chuyên gia đấu thầu, Khoa Dược – VT – TTBYT, Phòng Tài chính kế toán và Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN (đăng tải);
- Lưu: VT, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

Lê Việt An